

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Phạm Văn H, sinh năm 1989.**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1956.**

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện F, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn H số tiền tổng cộng là 129.450.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm trả của số tiền 100.000.000đ tính từ ngày 24/5/2019 đến ngày 24/12/2020 với mức lãi suất 1,55%/tháng là 29.450.000đ (Hai mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Thời gian trả tiền được tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do hòa giải thành được giảm 50% là: 3.236.250đ (Ba triệu, hai trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng) ông Nguyễn Văn K đồng ý nộp, do ông K thuộc diện người cao tuổi nên ông K được miễn nộp số tiền án phí là 1.618.125đ (Một triệu, sáu trăm mười tám ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng), như vậy ông K có nghĩa vụ nộp số tiền án phí 1.618.125đ (Một triệu, sáu trăm mười tám ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn H số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004197 ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rên